

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P01
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760001	Mai Lê Nhật Anh	Nữ	05/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	8	6		31.5		
2	760002	Trần Thị Quế Anh	Nữ	25/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5	7.75	6		29.75		
3	760003	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	01/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	6.5	6	6		31		
4	760004	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Nữ	09/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	8	6.75		34.5		
5	760005	Nguyễn Thái Bảo	Nam	21/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	3.5	5.5	4.5		21.5		
6	760006	Ngô Ngọc Cholé	Nữ	18/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.25	7.75	6.75		35.75		
7	760007	Đặng Thành Danh	Nam	24/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7	9.5	8		39.5		
8	760008	Bùi Tiến Dương	Nam	16/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4.5	4.25	5.5		24.25		
9	760009	Lê Thị Hồng Đào	Nữ	20/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.5	4.5	6.5		26.5		
10	760010	Phạm Gia Hân	Nữ	11/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	5.25	5.5		25.25		
11	760011	Nguyễn Đoàn Gia Hân	Nữ	05/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.5	7.75	7.25		33.25		
12	760012	Trịnh Thị Ngọc Hân	Nữ	14/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	9.5	7.5		34.5		
13	760013	Trương Ngọc Hân	Nữ	10/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7	8.75	8		38.75		
14	760014	Bùi Thị Ngọc Hân	Nữ	24/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	7.75	6		30.75		
15	760015	Nguyễn Ngọc Minh Hiền	Nữ	01/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6	9	7		35		
16	760016	Nguyễn Khánh Hoà	Nam	08/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	8	7.25		32.5		
17	760017	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Nữ	07/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.25	6.5	6.5		30		
18	760018	Phạm Như Huỳnh	Nữ	12/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	7.75	6.75		33.25		
19	760019	Nguyễn Lê Như Huỳnh	Nữ	26/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6	7.75	7.25		34.25		
20	760020	Trần Thị Diễm Hương	Nữ	04/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	9.25	5		31.25		
21	760021	Dương Diệp Kha	Nữ	26/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	8.25	5.5		30.25		
22	760022	Nguyễn Tuấn Khang	Nam	16/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5	6	5.75		27.5		
23	760023	Lê Trí Khanh	Nam	08/09/2006 Tỉnh Trà Vinh	THCS Thới Hòa	5.5	7.25	5.75		29.75		
24	760024	Lê Đăng Khoa	Nam	09/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	8	7.25		33		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P02
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760025	Nguyễn Nhật Khoa	Nam	28/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	6.25	7.25		32.75		
2	760026	Hồ Trần Minh Khôi	Nam	09/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	7.25	8.5		37.75		
3	760027	Nguyễn Lê Phương Mai	Nữ	22/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	7.75	6.5		30.25		
4	760028	Nguyễn Thị Thảo Ngân	Nữ	17/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	4	5.5		24.5		
5	760029	Lê Khánh Ngọc	Nữ	30/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.5	7	6.75		31.5		
6	760030	Phạm Huỳnh Mỹ Ngọc	Nữ	28/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	7.25	7.25		32.75		
7	760031	Lâm Thị Tuyết Ngọc	Nữ	24/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	7.5	7.25		34		
8	760032	Phan Chí Nhân	Nam	03/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	9.5	8.75		39		
9	760033	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	04/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.25	5.5	6		28		
10	760034	Trần Trọng Phú	Nam	28/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	7.5	6		30		
11	760035	Phạm Thị Hồng Phúc	Nữ	20/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.75	7.75	8		35.25		
12	760036	Nguyễn Nhật Quân	Nam	14/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	5.25	6.25		30.25		
13	760037	Phạm Trần Nhã Uyên	Nữ	18/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	6.5	5.75		29		
14	760038	Đặng Thị Thúy Quyên	Nữ	12/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6	6.5	7.5		33.5		
15	760039	Trương Thúy Quỳnh	Nữ	19/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	10	7.5		37		
16	760040	Nguyễn Quốc Sinh	Nam	23/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	4	5.5		22		
17	760041	Đặng Ngọc Duy Tân	Nam	04/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	7.75	8		36.25		
18	760042	Phạm Nguyễn Lan Thảo	Nữ	19/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	10	8.75		38.5		
19	760043	Trần Minh Thắng	Nam	08/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.75	7.25	6		30.75		
20	760044	Phạm Minh Ái Thi	Nữ	23/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	6.5	7.5		33.5		
21	760045	Lê Minh Thiện	Nam	12/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	9.25	8.75		37.75		
22	760046	Đặng Lê Thanh Thúy	Nữ	10/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6.75	7.25	8.5		37.75		
23	760047	Nguyễn Lê Mỹ Tiên	Nữ	22/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	4.25	5.25		26.75		
24	760048	Trương Thị Bích Trâm	Nữ	19/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	5.25	6		30.25		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P03
Ngoại ngữ: AV đề án

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760049	Nguyễn Phạm Mai Trinh	Nữ	15/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6.25	6	7.5		33.5		
2	760050	Phạm Minh Trọng	Nam	24/01/2006 Tỉnh An Giang	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	9.75	8.25		37.25		
3	760051	Nguyễn Lâm Thanh Trúc	Nữ	31/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hiếu Nhơn	5	6.75	7.5		31.75		
4	760052	Trần Ngọc Tuấn	Nam	25/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.25	4.25	5.75		24.25		
5	760053	Nguyễn Lan Vy	Nữ	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	7.75	7		33.75		
6	760054	Huỳnh Ngọc Tường Vy	Nữ	19/05/2006 Tỉnh Sóc Trăng	THCS&THPT Hòa Bình	6	6.5	6		30.5		
7	760055	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	31/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.25	4.5	5.5		24		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P04
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760056	Nguyễn Bình An	Nam	09/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	5	6		26.5		
2	760057	Đặng Hoài An	Nam	26/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	5.5	6.5		28		
3	760058	Võ Huỳnh Hoài An	Nữ	04/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5	5.75	7.5		30.75		
4	760059	Nguyễn Quốc An	Nam	08/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.5	2.75	5.25		22.25		
5	760060	Nguyễn Trần Thúy An	Nữ	05/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.25	3.5	4.75		21.5		
6	760061	Dương Trúc An	Nữ	27/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	6.5	8		33		
7	760062	Trần Tuấn An	Nam	26/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4	4.75	5.5		23.75		
8	760063	Nguyễn Quốc Anh	Nam	27/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.58	4.25	5.75		24.91		
9	760064	Lê Diệu Anh	Nữ	27/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.25	6.75	6.75		34.75		
10	760065	Phạm Hoàng Anh	Nam	30/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	5.25	5.75		26.75		
11	760066	Lê Thị Huế Anh	Nữ	19/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	3.5	3.25	4		18.25		
12	760067	Nguyễn Trương Kim Anh	Nữ	13/10/2006 Tỉnh An Giang	THCS XUÂN HIỆP	4.75	6	6		27.5		
13	760068	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	20/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	5.25	6.5		30.25		
14	760069	Võ Mai Anh	Nữ	28/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4	6.25		28		
15	760070	Nguyễn Nhật Anh	Nam	09/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	6	7		33		
16	760071	Trần Quốc Anh	Nam	17/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	5.5	5.5		28		
17	760072	Lê Thái Anh	Nam	28/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	2.25	4.25		20.75		
18	760073	Hồ Thị Thúy Anh	Nữ	06/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.75	5.5	6.75		34.5		
19	760074	Nguyễn Khánh Bảo	Nam	23/07/2006 Tỉnh Bình Dương	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	7		30		
20	760075	Nguyễn Hoàng Minh Bảo	Nam	03/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	3.5	3	3.5		17		
21	760076	Nguyễn Thế Bảo	Nam	26/05/2006 tỉnh Bình Định	THCS&THPT Hòa Bình	5	2.75	4.75		22.25		
22	760077	Nguyễn Vũ Bảo	Nam	04/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.25	4	6		24.5		
23	760078	Bùi Thanh Bình	Nam	23/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình							
24	760079	Nguyễn Phan Băng Châu	Nữ	02/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	5.25	5.5		23.25		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P05
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760080	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	05/04/2006 Tỉnh Trà Vinh	THCS&THPT Hòa Bình	5	5	6.5		28		
2	760081	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Nữ	30/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	6	6.5		31		
3	760082	Ôn Văn Dinh	Nam	25/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP							
4	760083	Lê Hoàng Duy	Nam	01/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4.25	6.25	6.25		27.25		
5	760084	Lê Văn Khương Duy	Nam	07/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	5	5.5		28.5		
6	760085	Mai Quốc Duy	Nam	18/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	3.25	5.5		24.25		
7	760086	Cao Thị Bích Duyên	Nữ	21/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	6.25	5.5		30.25		
8	760087	Lê Thị Hồng Duyên	Nữ	22/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	3.5	5.25		24.5		
9	760088	Nguyễn Danh Dự	Nam	19/03/2005 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	0.5	2.5	2		7.5		
10	760089	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	02/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	5.25	5.25		23.25		
11	760090	Đặng Thành Đạt	Nam	07/12/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS&THPT Hòa Bình							
12	760091	Đoàn Thành Đạt	Nam	14/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4.5	5.75	4.75		24.25		
13	760092	Trần Văn Đô	Nam	03/08/2006 Tỉnh Tiền Giang	THCS XUÂN HIỆP	1.25	2.5	4		13		
14	760093	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Nữ	18/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	4.75	6.75		30.25		
15	760094	Phan Văn Trường Giang	Nam	26/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	3	3.25	4.75		18.75		
16	760095	Nguyễn Ngọc Giàu	Nữ	02/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4	3.5	6		23.5		
17	760096	Nguyễn Ngọc Mai Hân	Nữ	18/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.75	8	8.5		40.5		
18	760097	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	06/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	5.25	5.25		29.25		
19	760098	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	09/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.75	7.75	6.75		36.75		
20	760099	Lý Thị Ngọc Hân	Nữ	15/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	4.25	5.25		24.25		
21	760100	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	08/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	5.25	4.5		23.75		
22	760101	Trần Anh Gia Hào	Nam	19/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	3.75	5		25.25		
23	760102	Bùi Mai Gia Hào	Nam	18/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	4.5	6.25		26.5		
24	760103	Nguyễn Nhựt Hào	Nam	02/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	3	4.5		21		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P06
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760104	Nguyễn Nhật Hào	Nam	22/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	1.5	5.25	4		16.25		
2	760105	Phạm Vũ Hào	Nam	03/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	5.25	7.25		30.75		
3	760106	Nguyễn Vũ Hải	Nam	13/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	4.75	5.75		23.25		
4	760107	Nguyễn Công Hậu	Nam	29/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	4	6		29		
5	760108	Nguyễn Duy Hậu	Nam	04/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2.5	1.5	0.5		7.5		
6	760109	Nguyễn Ngọc Hậu	Nữ	11/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5	6.25	5.75		27.75		
7	760110	Lê Trọng Hiếu	Nam	22/06/2006 Tỉnh Bình Dương	THCS XUÂN HIỆP	2	3	3.25		13.5		
8	760111	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	05/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	3.25	4.75		25.75		
9	760112	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	17/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	4.25	6		23.25		
10	760113	Mai Chí Hiếu	Nam	08/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	5.25	5.75		30.25		
11	760114	Huỳnh Trí Hiếu	Nam	07/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	6	6.25		32		
12	760115	Nguyễn Lâm Ngọc Hoa	Nữ	20/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	4.75	5.75		28.75		
13	760116	Phạm Ngọc Hoa	Nữ	23/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	3.5	6.75		28		
14	760117	Cù Vĩnh Hòa	Nam	18/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	4.25	6.25		27.75		
15	760118	Trần Thanh Hồng	Nữ	17/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	5.5	5		25.5		
16	760119	Nguyễn Huỳnh Diễm Huệ	Nữ	23/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	4.5	6		27		
17	760120	Nguyễn Thị Linh Huệ	Nữ	13/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2.25	3.5	5.75		19.5		
18	760121	Trần Nguyễn Quang Huy	Nam	12/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.75	4.5		23.75		
19	760122	Trịnh Vũ Huy	Nam	24/09/2006 Tỉnh Cà Mau	THCS XUÂN HIỆP	2.25	2.5	3.25		13.5		
20	760123	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	Nữ	16/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2.5	4.5	6		21.5		
21	760124	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Nữ	22/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	3.5	5.75		24.5		
22	760125	Trương Ngọc Huỳnh	Nữ	16/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.5	5	5.5		25		
23	760126	Nguyễn Ngọc Như Huỳnh	Nữ	25/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5	5.5	5.75		27		
24	760127	Nguyễn Hưng	Nam	01/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.25	4.75	6.5		28.25		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P07
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760128	Trần Thị Diễm Hương	Nữ	12/12/2005 Tỉnh Tây Ninh	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	1.75	4.5		21.25		
2	760129	Lê Ngọc Diệu Hương	Nữ	28/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	4.25	5.5		28.25		
3	760130	Lê Thị Ngọc Hương	Nữ	31/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	5	6.25		30.5		
4	760131	Lê Ngọc Hương	Nữ	06/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nhơn Bình	6.75	6.25	5.75		31.25		
5	760132	Hồ Thu Hương	Nữ	01/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.25	3.5	3.25		14.5		
6	760133	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	25/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	3.5	3.75	6		22.75		
7	760134	Nguyễn Trọng Kha	Nam	26/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7	5.25	7		33.25		
8	760135	Trịnh Vũ Kha	Nam	15/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.25	4	6.25		25		
9	760136	Trần Hoàng Khang	Nam	17/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	1.75	5.25		19.75		
10	760137	Lê Hoàng Khang	Nam	30/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	5.5	6.75		26.5		
11	760138	Trần Vũ Hoàng Khang	Nam	20/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	3.5	3.75	4.75		20.25		
12	760139	Nguyễn Hoàng Khang	Nam	07/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP							
13	760140	Nguyễn Quốc Khang	Nam	02/09/2006 Tỉnh Trà Vinh	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	2.25	3		18.75		
14	760141	Phan Quốc Khang	Nam	15/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	4.25	6.25		25.75		
15	760142	Nguyễn Tấn Khang	Nam	06/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.5	4.25	4.25		17.75		
16	760143	Nguyễn Phương Ngân Khánh	Nữ	06/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	4	6		28		
17	760144	Nguyễn Quốc Khiêm	Nam	25/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.25	3	3.25		12		
18	760145	Nguyễn Phạm Anh Khoa	Nam	02/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	3.25	5.75		25.25		
19	760146	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	12/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.25	5.75	7		28.25		
20	760147	Lê Đăng Khoa	Nam	09/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	3.25	5.25	5		21.75		
21	760148	Trần Yến Khoa	Nữ	24/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.25	6	6.75		30		
22	760149	Trần Thiện Khôi	Nam	16/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	2.25	6		23.75		
23	760150	Phạm Thái Kiệt	Nam	24/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	6	6.25		27.5		
24	760151	Mai Tuấn Kiệt	Nam	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4	5.25	4		21.25		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P08
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760152	Bùi Tuấn Kiệt	Nam	18/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5	5.25	6.25		27.75		
2	760153	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Nữ	31/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	3.5	6		24.5		
3	760154	Trần Thị Thúy Liễu	Nữ	26/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6.5	5	6.25		30.5		
4	760155	Trần Vy Thùy Linh	Nữ	19/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	5.5	6		27		
5	760156	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	07/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	6.5	5.5		26.5		
6	760157	Nguyễn Thị Yến Linh	Nữ	24/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	3.5	3		18.5		
7	760158	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Nữ	14/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	5.25		26.5		
8	760159	Lê Hoàng Long	Nam	29/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.75	6.25	6.25		24.25		
9	760160	Nguyễn Trần Thiên Long	Nam	28/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	3.25	5.5		23.75		
10	760161	Trần Duy Lộc	Nam	04/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	2.75	4.75		22.25		
11	760162	Võ Thị Huỳnh Lộc	Nữ	25/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nhơn Bình	5	4.75	4.25		23.25		
12	760163	Nguyễn Phạm Tấn Lộc	Nam	17/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.25	3.25	4.75		17.25		
13	760164	Nguyễn Thành Lộc	Nam	20/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	3.75	6.5		24.25		
14	760165	Nguyễn Thành Luân	Nam	08/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.25	6.25	5.5		23.75		
15	760166	Nguyễn Trúc Ly	Nữ	28/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	7	7		32.5		
16	760167	Bùi Ngọc Mai	Nữ	23/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	5	4.5		25		
17	760168	Trần Nguyễn Yến Mai	Nữ	29/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	3.75	6.5		28.25		
18	760169	Phạm Nguyễn Duy Mạnh	Nam	20/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	6.25	6		31.25		
19	760170	Lê Thị Mộng Mơ	Nữ	18/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	6.25		28.5		
20	760171	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	29/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	5.25	5		24.25		
21	760172	Trần Huỳnh Nam	Nam	29/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	5	6.25		27.5		
22	760173	Nguyễn Khoa Nam	Nam	13/03/2006 Tỉnh An Giang	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	3.25	5		20.25		
23	760174	Phạm Thanh Ngân	Nữ	09/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	4.5	5.5		22.5		
24	760175	Trần Thị Tuyết Ngân	Nữ	22/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7	5.5	6.75		33		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P09
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760176	Trần Thị Tố Nghi	Nữ	04/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7	6	6.75		33.5	
2	760177	Lê Hoàng Nghĩa	Nam	11/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2	2.75	3		12.75	
3	760178	Nguyễn Hoàng Kim Ngọc	Nữ	16/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS&THPT Hòa Bình	7	6.25	6.5		33.25	
4	760179	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	02/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	5.5	6		26.5	
5	760180	Trần Phương Ngọc	Nữ	15/04/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	5	6		28.5	
6	760181	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	20/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2.5	4	3.5		16	
7	760182	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	13/11/2005	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2.5	3	1.5		11	
8	760183	Đinh Thị Mỹ Nhân	Nữ	17/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.5	6	7		35	
9	760184	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	09/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	4	4.5		24	
10	760185	Phạm Thanh Nhân	Nam	25/02/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.25	3.5	6.25		18.5	
11	760186	Lê Thanh Nhân	Nam	17/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4	6.5		27	
12	760187	Lê Ngọc Huỳnh Nhi	Nữ	11/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.75	6.5		27.75	
13	760188	Trương Thị Ngọc Nhi	Nữ	26/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	3.5	6.25		27.5	
14	760189	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Nữ	08/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.5	5	5.25		20.5	
15	760190	Huỳnh Nguyễn Tuyết Nhi	Nữ	29/03/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	5	6.25		27	
16	760191	Đặng Thị Yên Nhi	Nữ	19/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	4.25	4.5		20.75	
17	760192	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	04/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	7	7.25		33	
18	760193	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	02/03/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.5	6.75	8		37.75	
19	760194	Nguyễn Lê Huỳnh Như	Nữ	27/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	5.5	6		29	
20	760195	Phạm Ngọc Như	Nữ	17/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.5	7.25		29	
21	760196	Phan Thị Ngọc Như	Nữ	26/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	8.25	7.25		35.25	
22	760197	Huỳnh Thị Tố Như	Nữ	06/12/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.25	5.75	6.75		29.75	
23	760198	Nguyễn Kim Nhựt	Nam	26/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	4	7.25		31	
24	760199	Nguyễn Trần Long Nhựt	Nam	17/02/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	5	3.75		22.5	

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P10
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760200	Trương Minh Nhật	Nam	27/12/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	6.75	6.75		32.25	
2	760201	Lê Minh Nhật	Nam	20/05/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.5	4.25	6		19.25	
3	760202	Nguyễn Huỳnh Minh Nhật	Nam	14/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4	5.75	7.25		28.25	
4	760203	Đặng Phước Nhật	Nam	05/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.5	4.25	5.75		20.75	
5	760204	Lê Thị Ngọc Ni	Nữ	11/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	5.5	6.75		30	
6	760205	Phạm Lê Hồng Niên	Nữ	30/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	5.25	5		22.25	
7	760206	Huỳnh Trương Kiều Nương	Nữ	03/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4	4.75	7.5		27.75	
8	760207	Đoàn Thị Kim Oanh	Nữ	08/04/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.25	6.75		27.75	
9	760208	Tạ Phạm Đại Phát	Nam	24/06/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	5	6.75		30.5	
10	760209	Đặng Hoàng Phát	Nam	02/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.75	3.75	6		21.25	
11	760210	Nguyễn Dương Thịnh Phú	Nam	05/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.75	4.25	5.5		18.75	
12	760211	Phạm Hoàng Phúc	Nam	04/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	6	6.75		29.5	
13	760212	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	21/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	2.25	5.25		23.75	
14	760213	Trần Trọng Phúc	Nam	18/04/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	3.5	6.5		28	
15	760214	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	10/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4.5	5	7.25		28.5	
16	760215	Nguyễn Hiếu Phụng	Nam	07/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.25	6.75	5.5		32.25	
17	760216	Trần Ngọc Minh Phương	Nam	13/05/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	4.5	4.75		26	
18	760217	Nguyễn Thị Tú Phương	Nữ	27/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6.25	1.75	5.75		25.75	
19	760218	Phạm Văn Quý	Nam	26/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.75	3.75	5.75		18.75	
20	760219	Tăng Phú Quy	Nam	28/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.75	5.5	6.25		27.5	
21	760220	Trần Thị Kim Quyên	Nữ	09/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	6.5		29	
22	760221	Phan Ngọc Quyên	Nữ	07/06/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	6.5		29	
23	760222	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Nữ	20/03/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.25	5	6.5		26.5	
24	760223	Lê Thị Tú Quyên	Nữ	25/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7.5	7	8		38	

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P11
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760224	Phan Hoàng Quý	Nam	06/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	3.75	5.25		23.75		
2	760225	Lê Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	31/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	7	7		31.5		
3	760226	Đinh Trung Quý	Nam	29/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5	6.25	6		28.25		
4	760227	Nguyễn Quốc Sĩ	Nam	13/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2.5	4.5	5		19.5		
5	760228	Phạm Thanh Sơn	Nam	08/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	6.25	5.75		29.75		
6	760229	Phạm Thế Sương	Nam	08/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	2.25	5.25		22.25		
7	760230	Nguyễn Phước Tài	Nam	07/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	6	6		29		
8	760231	Nguyễn Chê Thanh	Nam	13/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	2.5	6.25		26		
9	760232	Nguyễn Hoàng Thái	Nam	02/07/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	5.5	6.75		32		
10	760233	Nguyễn Hữu Thành	Nam	01/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	5.25	6.75		28.75		
11	760234	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	16/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	3.75	3		19.25		
12	760235	Trương Thị Thu Thảo	Nữ	14/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	6	7		30.5		
13	760236	Nguyễn Cao Thắng	Nam	01/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	4	5.5		25.5		
14	760237	Võ Quốc Thắng	Nam	23/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3	3.75	2.25		14.25		
15	760238	Trần Quốc Thắng	Nam	11/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	3.5	3.75	5		20.75		
16	760239	Nguyễn Hào Uyên Thi	Nữ	07/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	5	7.25		30		
17	760240	Nguyễn Huỳnh Yến Thi	Nữ	27/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	6	6.25		29		
18	760241	Nguyễn Bá Thiên	Nam	04/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	2	3.25	4.25		15.75		
19	760242	Nguyễn Ngọc Thiện	Nam	30/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	4.5	6	7		29		
20	760243	Trần Hoàng Thông	Nam	17/03/2005 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4	3.5	5.75		23		
21	760244	Nguyễn Đỗ Hoàng Thơ	Nữ	30/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	3.75	4.75	5.5		23.25		
22	760245	Lê Thị Kiều Thu	Nữ	20/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	4.25	5.5		24.25		
23	760246	Huỳnh An Thuận	Nam	19/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	3.5	6.25		23.5		
24	760247	Nguyễn Minh Thuận	Nam	21/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.25	5	7.75		31		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P12
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760248	Trần Phúc Thuận	Nam	17/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	3.25	5.75		26.25		
2	760249	Phạm Kim Thùy	Nữ	13/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	5.75	6		28.75		
3	760250	Lê Thị Phương Thùy	Nữ	27/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	6.5	8.5		36		
4	760251	Lê Thị Thu Thủy	Nữ	09/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4.5	5.5	6.5		27.5		
5	760252	Lê Thị Anh Thư	Nữ	20/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.25	6	6.75		28		
6	760253	Đỗ Trang Anh Thư	Nữ	12/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	7.25	8.75		37.25		
7	760254	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	19/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	5.25	5.75		27.75		
8	760255	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	03/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	3.5	6.25		27		
9	760256	Dương Thị Minh Thư	Nữ	15/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	4.75		25.5		
10	760257	Đặng Thị Minh Thư	Nữ	07/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	3	7.5		30.5		
11	760258	Nguyễn Minh Thư	Nữ	04/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	5.5	6.25		31		
12	760259	Trần Minh Thư	Nữ	23/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	5.25	7.25		31.25		
13	760260	Dương Thị Minh Thư	Nữ	20/06/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.5	5	7		30		
14	760261	Nguyễn Minh Thư	Nữ	31/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	7.25	6.25	6.5		33.75		
15	760262	Hà Nhật Tiến	Nam	20/10/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	4.5	6.75	5.5		26.75		
16	760263	Nguyễn Minh Tiến	Nam	04/01/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.75	4	5.5		22.5		
17	760264	Phạm Vương Tiến	Nam	07/03/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	5.25	6		29.75		
18	760265	Nguyễn Phạm Hùng Tín	Nam	30/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.25	3.75	4		22.25		
19	760266	Nguyễn Thanh Toàn	Nam	14/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	2.75	2.25	2		11.75		
20	760267	Phạm Thuỳ Trang	Nữ	29/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	6	6.25		30		
21	760268	Trần Thị Bích Trâm	Nữ	10/12/2005 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	6.25	6		27.75		
22	760269	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	28/12/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP							
23	760270	Dương Thị Huyền Trâm	Nữ	02/10/2006 Tỉnh Phú Yên	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	4.75	7.5		32.75		
24	760271	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	25/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	7	5.75	8		35.75		

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P13
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760272	Phạm Thị Huệ Trân	Nữ	18/09/2006	Tỉnh Đồng Tháp	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.5	5.75		26	
2	760273	Phạm Thị Huyền Trân	Nữ	09/11/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	4.25	4.75		22.75	
3	760274	Nguyễn Thị Huỳnh Trân	Nữ	28/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	6.5	7		32	
4	760275	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	27/06/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	5.5	6		29	
5	760276	Huỳnh Lê Hữu Trí	Nam	07/09/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	6.25	5.75	7.25		32.75	
6	760277	Nguyễn Văn Minh Trí	Nam	27/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	1.25	3.75	3.25		12.75	
7	760278	Nguyễn Minh Trọng	Nam	02/05/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.5	5.75	5		28.75	
8	760279	Nguyễn Thanh Trọng	Nam	25/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	3	3.75	5.75		21.25	
9	760280	Nguyễn Thanh Trúc	Nam	10/04/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	3.5	5	6.25		24.5	
10	760281	Trần Thanh Trúc	Nữ	03/08/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.25	5.75		25.75	
11	760282	Nguyễn Quốc Trương	Nam	18/06/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.75	2.25	2.75		11.25	
12	760283	Nguyễn Tuấn	Nam	12/12/2004	Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa						
13	760284	Trần Nguyễn Anh Tuyết	Nữ	03/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	1.75	5.5	6.5		22	
14	760285	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Nữ	29/10/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	5.25	6.5		30.75	
15	760286	Phạm Ngọc Tuyền	Nữ	19/12/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình						
16	760287	Nguyễn Thị Phương Tuyền	Nữ	11/04/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	7.5	6		29.5	
17	760288	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	11/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	3.75	4.5		22.25	
18	760289	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	15/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5	4.75	6		26.75	
19	760290	Nguyễn Trọng Tường	Nam	01/04/2006	Thành phố Cần Thơ	THCS XUÂN HIỆP	4.5	4.75	6.75		27.25	
20	760291	Bùi Công Văn	Nam	05/03/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	1	5.25	4.75		16.75	
21	760292	Nguyễn Tâm Vi	Nữ	01/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.75	4.5	6.5		27	
22	760293	Lê Nguyễn Thúy Vi	Nữ	18/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	5.25	7.25		33.25	
23	760294	Nguyễn Tường Vi	Nữ	01/07/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	5.5	5.75		26	
24	760295	Lê Nguyễn Tường Vi	Nữ	18/01/2006	Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.25	6.75	7.75		34.75	

Hội đồng chấm tuyển sinh lớp 10 THPT
Năm học 2021 - 2022
Khóa thi ngày: 29,30/05/2021

KẾT QUẢ CHẤM THI
Hội đồng thi: Hòa Bình

Phòng thi số: P14
Ngoại ngữ: Tiếng Anh

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày và nơi sinh	HS trường THCS	Điểm môn Thi			Điểm cộng	Điểm tuyển	Lý do cộng	Trúng tuyển trường THPT
						Văn	AV	Toán				
1	760296	Phạm Thế Vinh	Nam	14/08/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5	4.5	5.75		26		
2	760297	Nguyễn Thế Vinh	Nam	18/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	5.5	6	4.5		26		
3	760298	Lê Thị Hằng Vy	Nữ	05/10/2006 Thành phố Hồ Chí Minh	THCS&THPT Hòa Bình	4.5	4.5	4.75		23		
4	760299	Lưu Huỳnh Khánh Vy	Nữ	23/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	6	5.75		31		
5	760300	Nguyễn Trần Khánh Vy	Nữ	25/02/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS XUÂN HIỆP	5.5	5.5	6		28.5		
6	760301	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	Nữ	05/09/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Nhơn Bình	5.5	4.25	5		25.25		
7	760302	Phan Bảo Xuyên	Nam	25/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6.75	6.75	7.25		34.75		
8	760303	Nguyễn Thị Mỹ Yên	Nữ	12/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	6	5.25	4.25		25.75		
9	760304	Trương Lê Hoàng Yến	Nữ	26/04/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	7.5	6.25	7.5		36.25		
10	760305	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	07/11/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS Thới Hòa	3.5	4.25	5		21.25		
11	760306	Phạm Thị Như Ý	Nữ	28/05/2006 Tỉnh Vĩnh Long	THCS&THPT Hòa Bình	5.75	4.5	4.5		25		